

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>MỤC LỤC .....</b>	<b>1</b>
<b>DANH MỤC BẢNG .....</b>	<b>4</b>
<b>Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....</b>	<b>5</b>
1. Tên chủ cơ sở.....	5
2. Tên cơ sở .....	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	5
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở .....	5
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở .....	6
3.3. Sản phẩm của cơ sở .....	7
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	7
4.1. Nhu cầu về nguyên, nhiên liệu .....	7
4.2. Nguồn cung cấp điện .....	7
4.3. Nguồn cung cấp nước .....	8
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở.....	8
5.1. Các hạng mục công trình của cơ sở.....	8
5.2. Các hạng mục xử lý chất thải và bảo vệ môi trường .....	9
<b>Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA cơ sở VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....</b>	<b>11</b>
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường .....	11
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	11
<b>Chương III . KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>12</b>
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	12
1.1. Thu gom, thoát nước mưa.....	12
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	12
1.3. Xử lý nước thải .....	13
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	14
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	14
4. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại .....	15

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	15
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường .....	16
<b>Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>17</b>
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	17
1.1. Nước thải sinh hoạt.....	17
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....	17
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung .....	18
<b>Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>19</b>
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải .....	19
<b>Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b>	<b>20</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	20
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của Pháp luật .....	20
<b>Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....</b>	<b>21</b>
<b>Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....</b>	<b>22</b>
<b>PHỤ LỤC BÁO CÁO.....</b>	<b>23</b>

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>VIẾT TẮT</b>	<b>DIỄN GIẢI</b>
1	BTCT	Bê tông cốt thép
2	BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	BVMT	Bảo vệ môi trường
4	BYT	Bộ Y tế
5	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
6	CTNH	Chất thải nguy hại
7	CTR	Chất thải rắn
8	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
9	UBND	Ủy ban nhân dân

## **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1.1. Quy mô các hạng mục công trình của Cơ sở .....	8
Bảng 1.2. Danh mục máy móc trong giai đoạn vận hành .....	9
Bảng 1.3. Kết quả quan trắc môi trường không khí vùng làm việc .....	19

## **CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

### **1. Tên chủ cơ sở**

- Tên Chủ cơ sở: Hộ kinh doanh Hoàng Thị Ngọc Oanh
- Địa chỉ văn phòng: Số 110 Nguyễn Thị Lý, khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Bà) Hoàng Thị Ngọc Oanh - Chức vụ: Chủ cơ sở.
- Điện thoại: 0913400435
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 30B8000148 do Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Quảng Trị cấp lần đầu ngày 07/4/2000, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2013.
- Giấy xác nhận đăng ký số 63/XN-UBND ngày 02/3/2011 của UBND thị xã Quảng Trị về việc xác nhận Bản cam kết Bảo vệ môi trường của Dự án: “BVMT sản xuất củi đốt và cám nghiền từ trấu của cơ sở xay xát và chế biến lương thực Hùng Oanh”;

### **2. Tên cơ sở**

- Tên cơ sở: BVMT sản xuất củi đốt và cám nghiền từ trấu của cơ sở xay xát và chế biến lương thực Hùng Oanh.
- Địa điểm cơ sở: khu vực Ba Bên, khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.
- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở thuộc lĩnh vực công nghiệp có tổng mức đầu tư 500.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 3, điều 10, Luật đầu tư công năm 2019, cơ sở có tiêu chí tương đương dự án nhóm C.

Cơ sở thuộc dự án đầu tư nhóm III quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

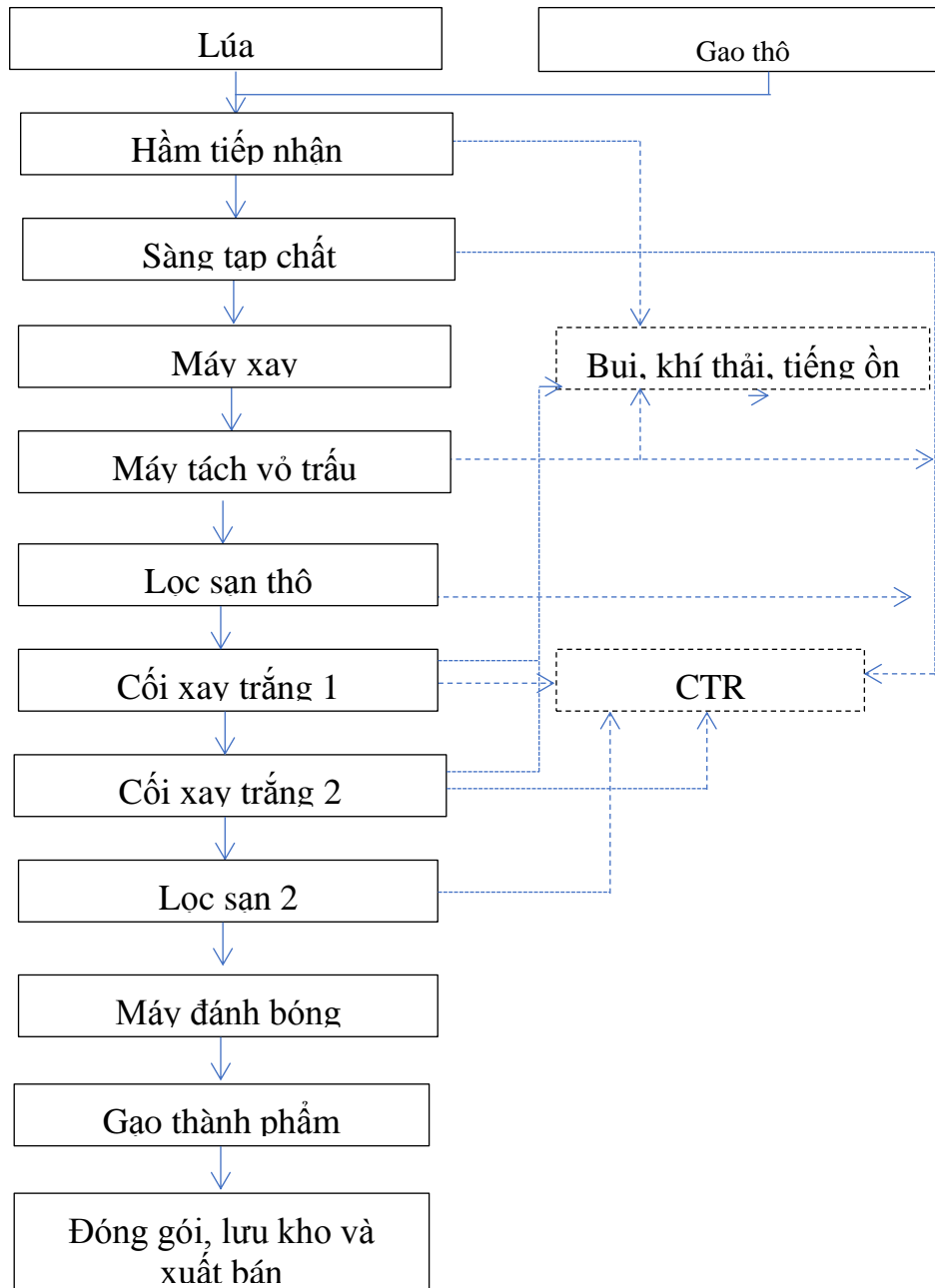
#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

- Xay xát gạo với công suất 2.700 tấn gạo/năm;

- Công suất ép trấu thành củi đốt: 720 kg trấu/giờ;
- Công suất nghiền cám từ lép lửng tách ra từ trấu: 200 tấn/năm.

**Công nghệ sản xuất của cơ sở**

\* Hoạt động xay xát của Cơ sở như sau:



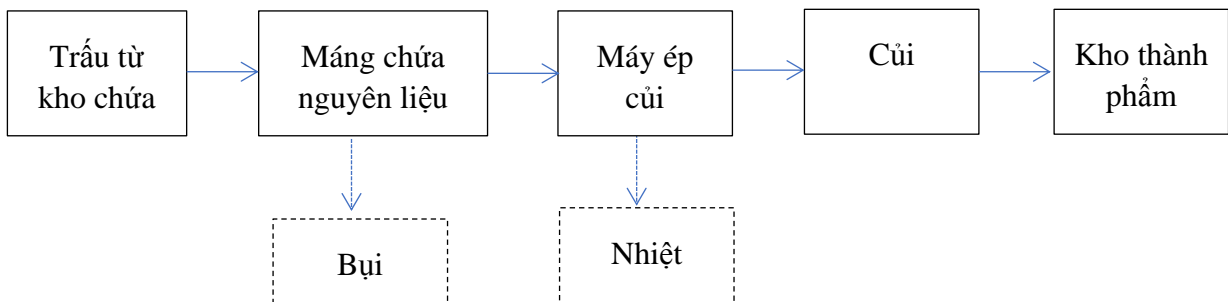
**Hình 1.1. Quy trình hoạt động xay xát của Cơ sở**

**Thuyết minh quy trình:**

Lúa và gạo thô được nhập từ các hộ sản xuất trong vùng được lưu tại kho của cơ sở. Sau đó lúa được đổ vào hầm mức. Từ hầm mức sẽ có 1 hệ thống tự động có gàu mức tự động đưa lúa vào hệ thống sàng tạp chất nhằm loại bỏ các tạp chất còn lại trong lúa. Sau khi qua sàng lọc tạp chất, lúa được tiếp tục đưa vào khu vực máy

xay và chuyển qua máy tách vỏ. Tại đây, dưới tác động của quạt ly tâm, trấu và bụi được thổi và tách riêng, hạt gạo nặng hơn sẽ được đưa vào máy lọc thô nhằm loại bỏ sạn lớn. Sau khi qua lọc sạn thô, gạo được đưa qua 2 cối xát trắng nhằm loại bỏ bụi bám, tạo màu trắng, sáng. Tiếp theo gạo sẽ qua hệ thống lọc sạn tinh nhằm loại bỏ hết lượng sạn còn lại. Cuối cùng cho vào máy đánh bóng nhằm tạo sản phẩm cuối cùng tinh, nhãn trước khi đóng bao và lưu kho, xuất bán ra thị trường. Tùy theo yêu cầu của khách hàng để tách gạo 5, 10, 15 hoặc 25% tấm.

*\* Hoạt động ép vỏ trấu thành củi*



Thuyết minh quy trình:

Trấu phát sinh tại công đoạn xay xát được thu gom và đưa qua máng chứa nguyên liệu, tại đây trấu được đưa qua máy ép củi trấu (hoạt động bằng điện) để ép, tạo củi trấu và được đóng bao tự động, lưu kho và xuất bán cho các cơ sở có nhu cầu tại địa phương.

### **3.2. Sản phẩm của cơ sở**

Gạo, củi trấu, cám.

## **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

### **4.1. Nhu cầu về nguyên, nhiên liệu**

*\* Nhu cầu về nguyên liệu*

Cơ sở sử dụng nước máy trong sinh hoạt với khối lượng khoảng 42m<sup>3</sup>/tháng.

*\* Nhu cầu về nhiên liệu*

Cơ sở không sử dụng nhiên liệu trong quá trình sản xuất.

### **4.2. Nguồn cung cấp điện**

Điện phục vụ cho các hoạt động trong quá trình vận hành, chiếu sáng, sinh hoạt của Cơ sở khoảng 30.917 kW/tháng. Điện được sử dụng từ đường dây có sẵn

trong khuôn viên Cơ sở, đầu nối vào trạm biến áp để cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất.

#### **4.3. Nguồn cung cấp nước**

Lượng nước sử dụng được cung cấp cho hoạt động sinh hoạt của CBCNV. Báo cáo tiến hành tham khảo hóa đơn nước hàng tháng của cơ sở do Xí nghiệp Nước sạch Triệu Hải cấp. Tham khảo số liệu hóa đơn sử dụng nước của 3 tháng gần nhất cho thấy, lượng nước sử dụng trung bình khoảng 42 m<sup>3</sup>/tháng. Vậy lượng nước sử dụng trung bình trong 1 ngày là 1,4 m<sup>3</sup>/ngày.

### **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

#### **5.1. Các hạng mục công trình của cơ sở**

Cơ sở có diện tích 887 m<sup>2</sup> với quy mô hạng mục các công trình như sau:

**Bảng 1.1. Quy mô các hạng mục công trình của Cơ sở**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Hạng mục chính</b>	m <sup>2</sup>	<b>687</b>	
1	Nhà xưởng sản xuất gạo	m <sup>2</sup>	100	Đã xây dựng
2	Kho chứa	m <sup>2</sup>	300	
3	Khu tiếp nhận nguyên liệu	m <sup>2</sup>	80	
4	Xưởng ép củi trấu	m <sup>2</sup>	207	
<b>II</b>	<b>Hạng mục phụ trợ</b>	m <sup>2</sup>	<b>90</b>	
1	Khu văn phòng, nhà ở	m <sup>2</sup>	40	
2	Sân đường nội bộ và hàng rào	m <sup>2</sup>	50	
3	Hệ thống PCCC	m <sup>2</sup>	50	
<b>III</b>	<b>Hạng mục BVMT</b>	m <sup>2</sup>	<b>110</b>	
1	Nhà vệ sinh	m <sup>2</sup>	10	Đã xây dựng
2	Cây xanh	m <sup>2</sup>	90	Mới trồng được 1 phần
3	Kho CTR, CTNH	m <sup>2</sup>	10	Đang xây dựng
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>m<sup>2</sup></b>	<b>887</b>	



- Số lượng CBCNV và người lao động trong Cơ sở: 25 người.
- Cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2011.

**Bảng 1.2. Danh mục máy móc trong giai đoạn vận hành**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Năm sản xuất</b>
<b>I</b>	<b>Hệ thống xay xát</b>			
1	Hệ thống xay xát	Hệ thống	01	2011
2	Bộ tự động nạp lúa	Cái	01	2011
3	Hệ thống gàu tải	Hệ thống	01	2011
4	Sàng tách tạp chất	Cái	01	2011
5	Máy xay xát tự động	Cái	01	2011
6	Sàng tách lúa gạo	Cái	01	2011
7	Hệ thống đánh bóng gạo	Cái	01	2011
8	Hệ thống hút cám	Hệ thống	01	2015
9	Hệ thống chọn gạo	Hệ thống	01	2015
10	Hệ thống thổi trấu	Hệ thống	01	2011
11	Cyclon đẩy cám	Cái	01	2015
12	Máy khâu bao	cái	02	2015
<b>II</b>	<b>Hệ thống ép củi trấu</b>			
1	Phễu nạp	Cái	01	2013
2	Băng tải chuyên than trấu	Hệ thống	01	2013
3	Máy ép trấu	Cái	01	2013
<b>III</b>	<b>Thiết bị xử lý bụi và khí thải</b>			
1	Cyclon	Cái	01	2015
2	Lọc bụi tay áo	Cái	02	2015
3	Quạt hút	Cái	05	2015

## **5.2. Các hạng mục xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

### *a. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa*

Nước mưa tại mái nhà xưởng được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D150mm sau đó chảy thoát ra môi trường theo hướng nghiêng của địa hình.

### *b. Hệ thống xử lý nước thải*

\* *Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của 25 CBCNV tại cơ sở được xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 3 ngăn với thể tích 7m<sup>3</sup> đã được xây dựng ở góc phía Tây Bắc của cơ sở sau đó thấm ra môi trường. Hệ thống nhà vệ sinh có kết cấu bê tông, nắp đáy đan bê tông cốt thép, đáp ứng nhu cầu hiện tại của CBCNV và người lao động.

*\* Hệ thống xử lý nước thải sản xuất*

Cơ sở không sử dụng nước cấp trong quá trình sản xuất nên không phát sinh nước thải sản xuất.

*c. Công trình và biện pháp xử lý khí thải*

Để giảm thiểu nguồn phát sinh bụi khí thải (phát sinh chủ yếu từ công đoạn xay, sàng, lọc) chủ cơ sở đã đầu tư 01 cyclon thu bụi tại khu vực máy xay và 02 lọc bụi tay áo tại máy sàng để thu gom bụi. Ngoài ra, chủ cơ sở còn xây dựng khu nhà xưởng cao, có độ thông thoáng tự nhiên tốt nhằm tạo không gian thoáng mát, giảm nhiệt. Đồng thời, trang bị đầy đủ các bảo hộ lao động cho CBCNV như: khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ,... và các thiết bị cần thiết.

- Ngoài ra, chủ cơ sở còn thường xuyên vệ sinh nhà xưởng và thu gom các loại tạp chất, phụ phẩm rơi vãi để hạn chế tối đa sự phát tán vào không khí.

*d. Công trình và biện pháp xử lý CTR, CTNH*

*\* Đối với CTR thông thường*

CTR sinh hoạt của 25 CBCNV và người lao động được thu gom vào 03 sọt rác 60 đặt phía trước Cơ sở và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Quảng Trị mang đi xử lý.

*\* Đối với CTNH*

CTNH phát sinh tại cơ sở được thu gom vào thùng phuy có nắp đậy, lưu trữ tại cơ sở.

Dự kiến trong thời gian tới, chủ Cơ sở sẽ bố trí 01 khu vực lưu trữ CTNH, đồng thời kết hợp với các đơn vị, tổ chức có phát sinh CTNH trong khu vực hợp đồng với đơn vị có năng lực thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

## **CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Cơ sở đã được Phòng Tài chính Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể số 30B8000148, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2013.

Cơ sở đã được UBND thị xã Quảng Trị cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ số 3; thửa đất số A3.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Hiện tại, khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải của khu vực chưa được ban hành nên chưa có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.

### **CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### ***1.1. Thu gom, thoát nước mưa***

Hiện tại, đối với nước mưa tại mái nhà xưởng được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D150mm sau đó chảy thoát ra môi trường. Chủ cơ sở thường xuyên thực hiện các biện pháp để bảo vệ môi trường đối với rãnh thoát nước mưa như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác, phế thải sản xuất xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn hệ thống;
- Tránh tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa rơi vật liệu vào đường thoát nước;
- Nhắc nhở công nhân có ý thức trong việc thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải sản xuất.

##### ***1.2. Thu gom, thoát nước thải***

Cơ sở phát sinh nước thải từ hoạt động sinh hoạt của 25 CBCNV và người lao động.

*\* Công trình thu gom nước thải:*

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của CBCNV làm việc tại Cơ sở. Thành phần nước thải này chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (COD, BOD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật với lưu lượng khoảng 1,4m<sup>3</sup>/ngày.

+ Tỷ lệ thải là 100% lượng nước cấp. Như vậy, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 1,4m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng ống nhựa PVC D100 về hầm tự hoại 3 ngăn có thể tích 7m<sup>3</sup> nằm ở phía Tây Bắc của cơ sở trước khi thấm ra môi trường.

*\* Công trình thoát nước thải:*

Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được thấm tại hố thấm đất trước khi thoát ra môi trường tại khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

*\* Điểm xả nước thải sau xử lý:*

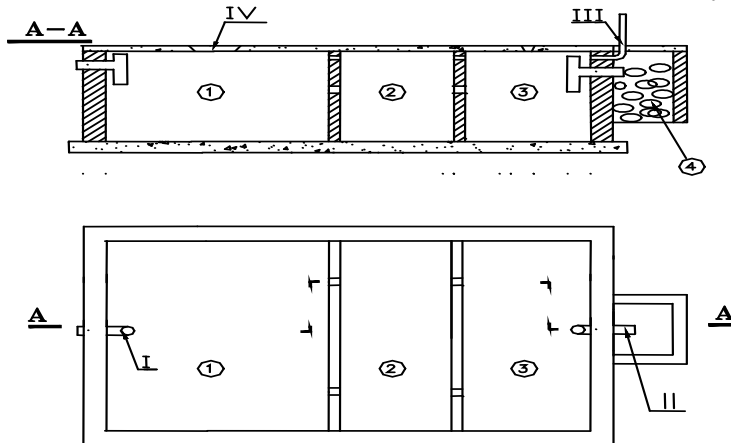
Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B của QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó chảy thấm ra môi trường tại khu phố 5, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

### 1.3. Xử lý nước thải

\* *Nước thải sinh hoạt*

Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt của CBCNV và người lao động bằng bể tự hoại 3 ngăn. Chức năng của bể tự hoại ứng dụng phương pháp lắng và phân huỷ yếm khí nên cấu tạo của bể tự hoại gồm 2 phần: phần lắng và phần phân huỷ cặn. Mô hình bể tự hoại như sau:

**Hình 3.1. Mô hình hầm tự hoại**



Ghi chú :

- I- Ống nước vào
- II- Ống nước ra
- III- Ống thoát khí
- IV- Nắp vệ sinh
- 1. Ngăn chứa
- 2. Ngăn lên men
- 3. Ngăn lắng cặn

Tính toán kích thước của bể tự hoại:

Dung tích bể tự hoại được xác định theo công thức sau:

$W = W_n + W_c$ . Trong đó:

$W_n$ : Thể tích phần nước của bể; ( $m^3$ ).

$W_c$ : Thể tích phần phân huỷ cặn của bể; ( $m^3$ ).

+ Trị số  $W_n$  có thể lấy bằng 1 đến 3 lần lưu lượng nước thải trong một ngày đêm tùy thuộc yêu cầu vệ sinh, ở đây chọn:  $W_n = 2Q_n = 2 \times 1 m^3/ngày\ đêm = 2 m^3$ .

+ Trị số  $W_c$  được xác định theo công thức sau:

$W_c = [a \times T \times (100 - W_1) \times b \times c] \times N / [(100 - W_2) \times 1.000]$  ( $m^3$ ). Trong đó:

a: Lượng cặn của một người thải ra một ngày (0,5- 0,8 lít/người.ng.đ).

T: Thời gian giữa 2 lần lấy cặn, chọn:  $T = 365$  ngày.

$W_1, W_2$ : độ ẩm của cặn tươi và cặn khi lên men, (%). Chọn:  $W_1 = 95\%$ ,  $W_2 = 90\%$ .

b: Hệ số giảm thể tích cặn khi lên men (giảm 30%) và lấy bằng 0,7.

c: Hệ số kể đến việc để lại một phần cặn đã lên men khi hút cặn (20%) và lấy bằng 1,2.

N: Số người mà bề phục vụ 25 người.

$$\Rightarrow Wc = [0,8 \times 365 \times (100 - 95) \times 0,7 \times 1,2 \times 25] / [(100 - 90) \times 1.000] \approx 2,1 \text{ m}^3$$

Tổng thể tích bề tự hoại cần xây dựng là:  $2 + 1,3 = 3,3 \text{ m}^3$ . Như vậy, với nhà vệ sinh hiện tại là  $7 \text{ m}^3$  đặt tại góc phía Tây Bắc của cơ sở, đáp ứng nhu cầu hiện tại của CBCNV và người lao động.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

Nguồn phát sinh bụi và khí thải tại cơ sở chủ yếu từ hoạt động cấp nguyên liệu lúa đầu vào và hoạt động xay sạt, sàng lọc gạo. Tuy nhiên đối với hoạt động cấp liệu lúa, Cơ sở sử dụng đường ống cấp liệu kín từ kho chứa vào đèn hệ thống, do đó hạn chế được lượng bụi phát sinh.

Đối với bụi (vỏ trấu mịn, bụi cám,...) phát sinh tại máy xay, chủ cơ sở đã lắp đặt 01 cyclon để thu bụi. Toàn bộ lượng bụi phát sinh từ quá trình xay gạo sẽ được hút và lắng theo cơ chế hoạt động của Cyclon.

Ngoài ra, tại 02 máy sàng gạo, chủ cơ sở cũng đã bố trí 02 máy lọc bụi tay áo để thu gom lượng bụi mịn phát sinh trong quá trình sàng.

Bên cạnh đó, để giảm thiểu tối đa lượng bụi và khí thải tránh gây ô nhiễm môi trường xung quanh và ảnh hưởng tới sức khỏe CBCNV, khách hàng và người dân sống lân cận khu vực cơ sở, Chủ cơ sở đã thực hiện những biện pháp sau:

- Xây dựng nhà xưởng cao, có độ thông thoáng tự nhiên tốt, có hệ thống thông gió nhằm tạo không gian thoáng mát, giảm nhiệt.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ,...
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng.

Ngoài ra, trong thời gian tới, chủ Cơ sở sẽ trồng bổ sung cây xanh trong khuôn viên cơ sở với diện tích khoảng  $90 \text{ m}^2$  nhằm góp phần điều hòa vi khí hậu, giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh.

## **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

\* *CTR sinh hoạt:*

Nguồn phát sinh chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của 25 CBCNV và người

lao động. Lượng CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn dư thừa, vỏ hoa quả, giấy vụn, túi nilon, chai, lọ... Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại cơ sở khoảng 5 kg/ngày. Hiện tại Cơ sở đã thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý như sau:

- Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế như vỏ chai, lọ; giấy vụn, bìa carton,... sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

- Hiện đã bố trí 03 sọt rác loại 60L đặt tại bên ngoài khu vực xưởng để thu gom lượng chất thải phát sinh. Hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Quảng Trị đưa đi xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

Trong thời gian tới, để thu gom, xử lý triệt để CTR sinh hoạt hàng ngày, chủ cơ sở sẽ mua bổ sung 03 thùng chứa CTR sinh hoạt dung tích 120L, có nắp đậy để thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy định tại điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

*\* CTR sản xuất thông thường*

Chất thải rắn sản xuất thông thường của cơ sở phát sinh gồm: bao bì nilon, bao bì hỏng có khối lượng phát sinh thực tế khoảng 1 kg/ngày được Cơ sở thu gom và hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Quảng Trị đưa đi xử lý định kỳ 1 ngày/1 lần.

- Lượng bụi mịn phát sinh trong quá trình sàng, tách gạo được bán cho các nông hộ trong vùng để ủ đất, trồng cây.

#### **4. Công trình, biện pháp lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại**

Qua khảo sát tại Cơ sở cho thấy thành phần CTNH phát sinh bóng đèn huỳnh quang hỏng, dẻ lau dính dầu mỡ có khối lượng phát sinh rất ít, khoảng 2 kg/năm. Đối với lượng CTNH này hiện đang được thu gom và chứa vào thùng phuy loại 220L.

- Dự kiến trong thời gian tới chủ Cơ sở sẽ tiến hành xây dựng kho CTNH có diện tích 5m<sup>2</sup>, có dán nhãn CTNH, kết cấu bằng BTCT nằm ở góc phía Tây, đồng thời, phối hợp với các cơ sở trong khu vực hợp đồng với các đơn vị có chức năng để vận chuyển và đưa đi xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

#### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Để hạn chế tiếng ồn, độ rung phát sinh tại cơ sở, Cơ sở đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại;
- Thường xuyên bảo dưỡng theo định kỳ;
- Lắp đặt máy móc chắc chắn, tránh rung lắc trong quá trình hoạt động;
- Bố trí thời gian các phương tiện ra vào cơ sở hợp lý.

Đồng thời trồng thêm nhiều cây xanh trong khuôn viên để góp phần điều hòa vi khí hậu, hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung.

## **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

### *\* Sự cố cháy nổ*

- Hệ thống cấp điện cho cơ sở và hệ thống chiếu sáng Chủ cơ sở đã thiết kế độc lập, an toàn, có bộ phận ngắt mạch khi có sự cố chập mạch điện.

- Hiện tại Cơ sở chưa trang bị 05 bình cứu hỏa và lắp đặt các biển báo, nội quy về PCCC đặt tại các vị trí trong khu vực nhà xưởng. Do đó, trong thời gian tới, chủ cơ sở sẽ thực hiện bổ sung các thiết bị PCCC đảm bảo theo đúng quy định

- Định kỳ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CBCNV phương pháp PCCC.
- Cơ sở đã lập phương án PCCC.

### *\* An toàn lao động*

- Đào tạo định kỳ về an toàn lao động cho CBCNV.

- Đưa ra nội quy an toàn lao động cho công nhân khi làm việc.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân và bắt buộc công nhân sử dụng các bảo hộ lao động trong quá trình làm việc.



## **CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

#### **1.1. Nước thải sinh hoạt**

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của 25 CBCNV và người lao động.

- Lưu lượng xả thải tối đa: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,4m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Dòng nước thải: Nước thải sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ qua hố thấm rồi thấm ra môi trường tại khu phố 5, Phường 2, thị xã Quảng Trị. Phần cặn còn lại định kỳ khoảng 2 năm/lần thuê Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Quảng Trị hút và đưa đi xử lý.

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vị trí xả nước thải: Nước thải sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn, tự động ngấm ra môi trường. Tọa độ: X: 1.854.234m; Y: 601.406m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 160<sup>0</sup>15', múi chiều 3<sup>0</sup>).

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

### **2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với bụi, khí thải**

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động xay xát tại cơ sở;

- Lưu lượng xả khí thải tối đa: Không xác định

- Dòng khí thải: Bụi và khí thải phân tán trong phạm vi xưởng sản xuất;

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm: Khí thải phát sinh đảm bảo đáp ứng theo QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Vị trí, phương thức xả thải:

+ Vị trí xả thải: tại khu vực xay xát của cơ sở;

+ Tọa độ xả thải: phân tán trong xưởng xay xát của cơ sở;

+ Chế độ xả thải: không liên tục.

### **3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông. Tuy nhiên, nguồn phát sinh nhỏ và không thường xuyên. Do đó, Cơ sở không đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.

## **CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải**

Để đánh giá chất lượng môi trường không khí tại cơ sở, ngày 04/7/2024, chủ cơ sở đã phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường không khí làm việc tại cơ sở. Kết quả như sau:

**Bảng 1.3. Kết quả quan trắc môi trường không khí vùng làm việc**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
			KHO	
1	Nhiệt độ	°C	30,5	
2	Độ ẩm	%RH	69	
3	Tốc độ gió	m/s	1,4	
4	Tiếng ồn	dB(A)	71,1	85
5	Bụi toàn phần	mg/m <sup>3</sup>	1,2	8.000 <sup>(1)</sup>
6	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,096	5.000
7	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,061	5.000
8	CO	mg/m <sup>3</sup>	KPH	20.000 <sup>(2)</sup>

**Ghi chú:**

*K: Mẫu không khí được lấy tại khu vực trong khuôn viên cơ sở;*

*QCVN 03:2019/BYT: Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 50 yếu tố hóa học nơi làm việc;*

*<sup>(1)</sup>: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc tại nơi làm việc;*

*<sup>(2)</sup>: QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Giá trị giới hạn tiếp xúc tại nơi làm việc;*

## **Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

Cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2011 và không làm phát sinh nước thải sản xuất, khí thải có lưu lượng lớn. Do đó, cơ sở không đề xuất vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

### **2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của Pháp luật**

Cơ sở không thuộc đối tượng lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục.

## **CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Cơ sở hoạt động từ năm 2011 đến nay chưa có bất kỳ đợt thanh tra, kiểm tra nào của các đơn vị có chức năng liên quan.

## **CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Nhằm đảm bảo công tác BVMT trong quá trình hoạt động, chủ cơ sở cam kết thực hiện như sau:

- Cam kết thực hiện các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong giấy phép môi trường.

- Tất cả các biện pháp BVMT sẽ thực hiện theo quy định và hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Áp dụng, chương trình quan trắc môi trường cũng như các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc hợp đồng thu gom CTR, CTNH theo đúng quy định của Pháp luật.

## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

- Giấy chứng nhận hộ kinh doanh;
- Hồ sơ về đất đai;
- Phiếu kết quả phân tích;
- Bản vẽ hoàn công các công trình bảo vệ môi trường;